

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Hòa.
2. Ông Nguyễn Xuân Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HPT ngày 28 tháng 8 năm giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có lý do.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Đình T, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Minh trình bày: Chị và anh Bùi Đình T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 23

tháng 02 năm 2007. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu khó làm ăn, ham chơi lô đề cờ bạc trong khi các con ốm đau bệnh tật chồng lại không quan tâm chăm sóc cho vợ con, thậm chí anh T còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Đình T có 02 con chung là Bùi Bảo H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 và Bùi Bảo L, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2013. Kể từ khi sống ly thân với anh T năm 2019 cho đến nay, chị đã về nhà cha mẹ đẻ của mình sinh sống, đồng thời là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Quá trình nuôi dưỡng con chung, chị vẫn luôn đảm bảo về mọi mặt cho các con, hàng năm các con chung đều có kết quả học tập đạt loại xuất sắc. Nay ly hôn chị có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Hiện tại chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp N, bình quân thu nhập mỗi tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; ngoài ra chị còn làm thêm về chăm sóc sức khỏe thu nhập một tháng được khoảng 10.000.000 đồng nên chị đủ khả năng để nuôi dưỡng các con chung mà không yêu cầu anh Tuyến phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Đình T không nợ cá nhân, tổ chức nào nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị M chấp nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Bùi Đình T vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án anh T trình bày:

Về tình cảm: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống và thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đúng như chị Bùi Thị M trình bày. Tuy nhiên, theo anh T nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do thời gian đó anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng ở xa nhau thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường hay xảy ra cãi vã, xung đột. Năm 2022 sau khi anh về nước thì chị M đưa hai con về sinh sống cùng với cha mẹ đẻ của chị M nên vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T cho rằng mặc dù vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng chưa đến mức phải ly

hôn nên anh có nguyện vọng mong muốn chị M suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con. Tuy nhiên nếu chị Minh giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Bùi Đình Tuyến và chị Bùi Thị M có 02 con chung là Bùi Bảo Hậu, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 và Bùi Bảo Lộc, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2013. Hiện nay anh đang làm thợ cơ khí, thu nhập một tháng bình quân được 10.000.000 đồng, bản thân anh cũng không phải nuôi ai. Vì vậy, anh có đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung nên khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi các con chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Bùi Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Anh Bùi Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Đình T thống nhất với ý kiến của chị M.

Kết quả xác minh ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị M và anh Bùi Đình T thể hiện: Chị Minh và anh T sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian thì anh T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Năm 2022, sau khi anh T trở về nước giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị M đã đưa 02 con chung về bên nhà ngoại sinh sống. Hiện tại chị M và anh T đã sống ly thân. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay 02 con chung do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại đơn trình bày của Bùi Bảo H và Bùi Bảo L đều thể hiện: Các cháu đều là con của cha Bùi Đình T và mẹ Bùi Thị M, nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu H và cháu L được ở với chị M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Bùi Đình T; giao 02 con chung là Bùi Bảo H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 và Bùi

Bảo L, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2013 cho chị Bùi Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; chị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị M và anh Bùi Đình T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Minh và anh Tuyển là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Đình T có cơ sở khẳng định: Chị M và anh T trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thiếu sự quan tâm, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng hiện nay đã sống ly thân, không quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[2.2] Về con chung: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Đình T thống nhất có 02 con chung là Bùi Bảo Hậu, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 và Bùi Bảo Lộc, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2013. Nay ly hôn chị M và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét về điều kiện thực tế và qua xác minh tại địa phương cho thấy, hiện nay chị M đang làm công nhân tại Công ty TNHH điện tử BSE Việt Nam và Công ty TNHH RF3 World VN có thu nhập hàng tháng ổn định; còn anh T làm thợ cơ

khí làm công ăn lương, thu nhập mỗi ngày được 400.000 đồng, bản thân anh T còn phải nuôi mẹ già. Hơn nữa từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung ở cùng với chị M, các cháu sống vui vẻ, mạnh khỏe, đạt nhiều kết quả cao trong học tập. Theo tài liệu chị M cung cấp hàng năm các cháu đều đạt học sinh xuất sắc. Hơn nữa tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 28 tháng 5 năm 2023 thì các cháu Bùi Bảo H và Bùi Bảo L đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Như vậy, nguyện vọng được nuôi con của chị M và anh T là chính đáng thể hiện tình cảm, trách nhiệm của cha mẹ đối với các con. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh làm ảnh hưởng đến mọi sinh hoạt thường ngày cũng như tâm sinh lý của các con, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần giao hai con chung Bùi Bảo H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 và Bùi Bảo L, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2013 cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Bùi Đình T.
2. Về con chung: Giao con chung Bùi Bảo H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 và Bùi Bảo L, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2013 cho chị Bùi Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Anh Bùi Đình T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Chị Bùi Thị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005546 ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Thị Hương Giang

